

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BẮC BÌNH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BẮC BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC BINH DUONG REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702923050

**3. Ngày thành lập:** 21/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 352, Đường XM2, Khu 3, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3866288

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                    | 6810(Chính) |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, đấu giá bất động sản. Định giá bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Quảng cáo bất động sản | 6820        |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                        | 4311        |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                             | 4312        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                         | 4329        |
| 6.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật)                                                                                         | 6619        |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn thiết kế xây dựng, công trình                                                                                                         | 7110        |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                      | 7410        |
| 9.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                             | 4101        |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                       | 4102        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                           | 4390        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp                                                                                                  | 4330        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                  | 4321        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                  | 4322        |

**6. Vốn điều lệ:** 400.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VĂN HOÀNG | Tổ 98, Khu 11, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 1.320.000  | 132.000.000.000       | 33,000    | 280991528                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số                   | 1.320.000  | 132.000.000.000       | 33,000    |                                                                                             |         |
| 2   | ĐỖ VĂN TOÁN  | Khu 7, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 2.000.000  | 200.000.000.000       | 50,000    | 280993080                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số                   | 2.000.000  | 200.000.000.000       | 50,000    |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                        |                           |         |                |        |           |
|---|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|----------------|--------|-----------|
| 3 | PHẠM THỊ HẠNH | Khu Phố Bình phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 680.000 | 68.000.000.000 | 17,000 | 281149914 |
|   |               |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0              | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0              | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0              | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0              | 0,000  |           |
|   |               |                                                                                        | Tổng số                   | 680.000 | 68.000.000.000 | 17,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280991528

Ngày cấp: 25/12/2015

Nơi cấp: Công An Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 98, Khu 11, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 98, Khu 11, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương